

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ HÀ TĨNH



BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ XEN LẤN, XEN KẸT (KHU M TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH), XÃ THẠCH HƯNG (GIAI ĐOẠN 2),
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

HÀ TĨNH, NĂM 2024

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Mô tả tóm tắt dự án

Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt (Khu M Quy hoạch trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng (giai đoạn 2), thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất TP Hà Tĩnh
+ Địa chỉ: Số 04, đường Đặng Dung, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Đại diện: Ông: Nguyễn Tiến Cường - Chức vụ: Giám đốc

Ông Nguyễn Danh Phong - Chức vụ: Phó Giám đốc

- Căn cứ thực hiện dự án:

Dự án Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt (Khu M Quy hoạch trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại phụ lục số 11 kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Tĩnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2023 trên địa bàn thành phố.

Dự án đã UBND thành phố Hà Tĩnh điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn; thông qua danh mục dự án đầu tư công khởi công giai đoạn 2023-2025 và năm 2024; điều chỉnh, quyết định chủ trương đầu tư và bãi bỏ chủ trương đầu tư một số dự án tại Nghị Quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 tại phụ lục 5.6

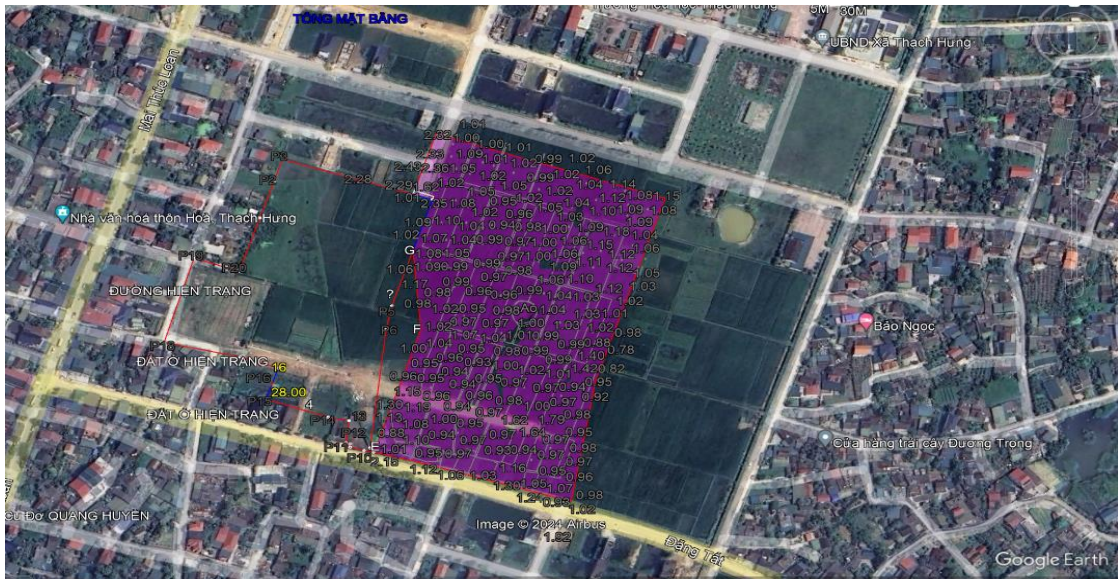
- Đối chiếu quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án có sử dụng diện tích đất trồng lúa, thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, thuộc điểm c, d, Khoản 4, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, là dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM trình UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt.

1.1. Vị trí địa lý của dự án

Vị trí khu vực thực hiện dự án Hạ tầng khu dân cư xen lẫn, xen kẹt (Khu M Quy hoạch trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng (giai đoạn 2), thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, với diện tích 41.577,61m², có các vị trí tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp khu trung tâm xã Thạch Hưng

- Phía Nam: đường Đặng Tất
- Phía Đông: giáp đất sản xuất nông nghiệp
- Phía Tây giáp khu dân cư N (quy hoạch)



Hình 1.1. Sơ đồ vị trí khu vực thực hiện Dự án

1.2. Mục tiêu thực hiện dự án

- Tạo quỹ đất cho nhân dân trên địa bàn thành phố và tăng thu ngân sách, chỉnh trang đô thị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng mục tiêu của Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Tĩnh lần thứ XXI: phấn đấu, xây dựng thành phố Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững, có quy mô phù hợp, kết cấu hạ tầng đồng bộ, thông minh hiện đại, trở thành một trong những đô thị trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ.

- Xây dựng công trình Hạ tầng khu dân cư Xen lẫn, xen kẹt (Khu M Quy hoạch Trung tâm hành chính), xã Thạch Hưng (giai đoạn 2) có quy mô và cấu trúc phù hợp theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt, đảm bảo khớp nối với hệ thống hạ tầng hiện trạng và tương lai phát triển.

1.2.1. Loại hình dự án

Xây dựng hệ thống giao thông, thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên diện tích khoảng 4,2ha.

1.2.2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

Xây dựng hệ thống giao thông, thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trên diện tích khoảng 4,2ha.

1.3.4. Vốn đầu tư của dự án

- Tổng vốn đầu tư của dự án là: 28.000.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ đồng).

1.3.4. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng dự án:

Chủ dự án là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh là đơn vị có chức năng và nhiệm vụ trực tiếp quản lý và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành, tổ chức GPMB, giám sát thi công xây dựng dự án (theo chức năng và nhiệm vụ đã được UBND thành phố Hà Tĩnh phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 và số 1607/QĐ-UBND ngày 27/7/2022).

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hà Tĩnh phối hợp với các cơ quan có chức năng tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình và bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Hưng quản lý theo quy định.

2. Hiện trạng các thành phần môi trường tự nhiên

Kết quả phân tích hiện trạng môi trường cho thấy các chỉ tiêu phân tích của không khí, nước, đất đều đảm bảo quy chuẩn môi trường.

3. Đánh giá, dự báo tác động và biện pháp giảm thiểu đến môi trường của dự án

3.1. Đánh giá tác động

3.1.1. Các tác động do hoạt động thi công xây dựng

a) Các tác động môi trường chính của dự án:

- Chất thải phát sinh trong giai đoạn này gồm bụi, khí thải, nước mưa chảy tràn, nước xịt rửa xe, nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, sinh khối thực vật, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung....

- Các hoạt động thi công xây dựng tác động đến các công trình tiêu thoát nước, công trình thủy lợi qua khu vực dự án.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải thi công xây dựng: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị..., nước xịt rửa xe, thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Thành phần chứa nhiều chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và các vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, dầu mỡ rơi vãi, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa...;

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, bụi do đào đất và thi

công công trình;

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần chủ yếu là các chất ô nhiễm như: với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,....

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Sinh khối thực vật (Cây xanh, cây bụi, cỏ dại...)

- Chất thải từ hoạt động tháo dỡ các công trình hiện trạng trên tuyến

- Chất thải rắn xây dựng gồm: Đất đào hữu cơ, bao bì xi măng, sắt thép vụn, bìa carton

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai lon, túi ni lông....

e) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Dầu thải từ quá trình thay dầu của các phương tiện thi công:

- Giẻ lau có dính dầu mỡ, hộp đựng xăng dầu nhớt, pin, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang, chất thải lẫn dầu: khối lượng ước tính khoảng 5-10 kg/tháng.

f) Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và từ thiết bị, phương tiện, máy móc thi công trên công trường.

3.1.2. Đánh giá tác động của giai đoạn đi vào hoạt động

a) Các tác động môi trường chính của dự án:

Nước mưa chảy tràn phát sinh trên tuyến giao thông, chất thải từ hoạt động nạo vét mương thoát nước trên tuyến, bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước mưa chảy tràn, thành phần gồm chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải trên tuyến đường với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động nạo vét cống và cắt tỉa cây phát sinh không thường xuyên, với khối lượng ít.

e) Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông (xe máy, ô tô,...) trên tuyến đường.

3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động.

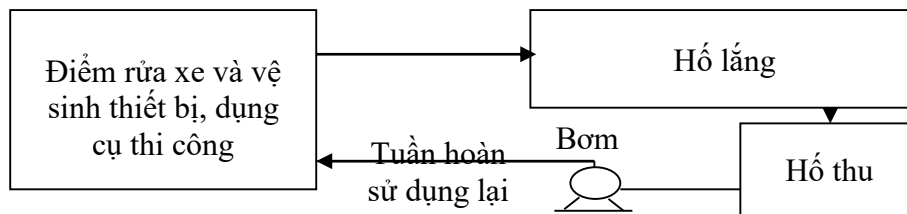
3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động giai đoạn thi công xây dựng.

a) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn: Tổ chức cải tạo, nạo vét các tuyến mương hiện trạng, sử dụng biện pháp thi công hợp lý để duy trì và đảm bảo hệ thống thoát nước khu vực. Thường xuyên thu dọn sạch sẽ khu vực xây dựng, các nguyên vật liệu được che chắn kín đáo để đảm bảo không bị cuốn theo nước mưa chảy tràn làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

- Nước thải xây dựng: Nước xịt rửa bánh xe và vệ sinh dụng cụ, thiết bị:

Được thu gom, xử lý bằng phương pháp lắng cơ học sau đó tuần hoàn, sử dụng lại, không thải ra môi trường:



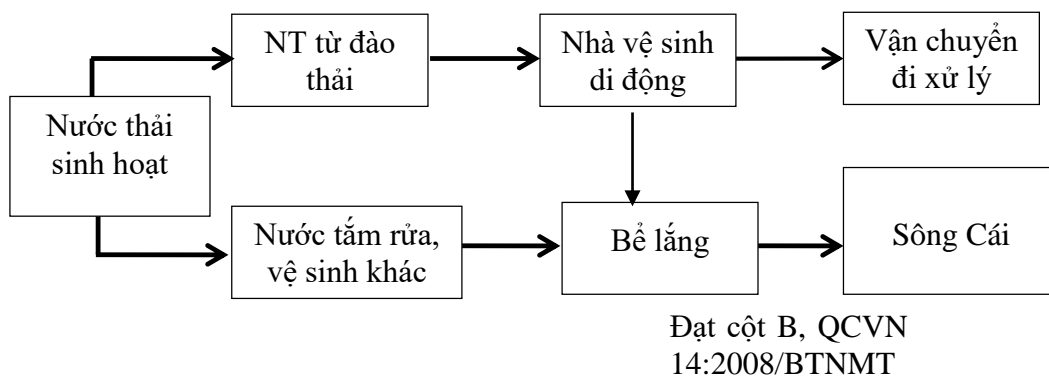
Sơ đồ thu gom nước rửa xe và vệ sinh dụng cụ, thiết bị

* Ngoài ra nước thải phát sinh từ hồ móng sẽ được thu gom và xử lý bằng phương pháp lắng trước khi chảy ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt: trong giai đoạn này được phân thành 2 dòng và phương pháp xử lý như sau:

+ Dòng thứ nhất là nước thải từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu). Để xử lý loại chất thải này dự kiến Chủ Dự án sẽ lắp đặt nhà vệ sinh di động có bán sẵn trên thị trường bằng vật liệu composite gần khu lán trại. Dự kiến đặt 02 nhà tiêu di động. Bùn cặn từ nhà vệ sinh sẽ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý.

+ Dòng thứ hai là nước thải từ quá trình tắm, rửa, vệ sinh khác... chúng tôi sẽ xử lý loại nước thải này như sau: Thu gom vào bể lắng, lọc để xử lý. Sau khi qua ngăn lọc cát, sỏi nước thải sinh hoạt được dẫn qua bể khử trùng để xử lý và thải ra môi trường tiếp nhận.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

b) Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Phun nước tưới ẩm 2 lần/ngày trên công trường, xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường.
- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu xây dựng.
- Sử dụng các máy móc, thiết bị hút bụi trong quá trình thi công để giảm thiểu tác động đến môi trường

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:
 - + Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu.
 - + Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.
- Chất thải rắn xây dựng:
 - + Bao xi măng, sắt thép vụn: Thu gom và định kỳ bán phế liệu.
 - + Bê tông, vôi vữa hỏng: Tận dụng gia cố nền khu vực lề đường.
 - + Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công Dự án được thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác.
 - + Đất đào bóc hữu cơ: Được vận chuyển đi đổ thải tại bãi đổ thải tại bãi thải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.
 - + Đất đào nền, đào khuôn, đào hố móng: Được tận dụng để đắp nền, phần

đất thừa sẽ được vận chuyển đi đổ thải tại bãi thải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ việc sửa chữa hỏng hóc đột xuất, thay dầu của máy móc thi công sẽ được xử lý như sau: Đối với dầu thải, các loại dẻ lau chứa dầu mỡ... được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy kín, có dán nhãn phân loại chất thải nguy hại đặt ở bên trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý đối với các máy móc thi công phát sinh tiếng ồn lớn, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép; phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm và phải được bảo dưỡng thường xuyên.

- Sử dụng các thiết bị tiên tiến có lắp kết cấu giảm độ rung. Kiểm tra, kiểm soát độ ồn, độ rung thường xuyên trên công trường.

3.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động giai đoạn đi vào hoạt động

a) Công trình, biện pháp thu gom, quản lý nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa chảy tràn được thu gom thông qua hệ thống cống bê tông ly tâm thoát nước dọc, ngang đường nội bộ, tổng chiều dài khoảng 409,8m, 15 hố ga; định kỳ địa phương tổ chức vệ sinh khơi thông hệ thống thoát nước dọc, ngang tuyến và làm sạch bề mặt đường của khu dân cư để đảm bảo tiêu thoát nước mưa trong khu vực.

- Nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình được xử lý tại chỗ bằng quy trình: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại cải tiến → Bể lọc → ra hệ thống thu gom chung của khu vực dự án → sông Rào Cái. Sau khi thành phố Hà Tĩnh có hệ thống xử lý nước thải tập trung thì nước thải sinh hoạt của các hộ dân sẽ đầu nối về hệ thống xử lý nước thải chung của thành phố. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân xử lý đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT (K=1,2) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận (sông Rào Cái).

b) Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Bố trí trồng cây xanh trong phạm vi các lô quy hoạch tạo cảnh quan và giảm thiểu bụi vào khu vực nhà ở.

- Quá trình thi công xây dựng nhà cửa phải bố trí bạt, lưới che chắn xung quanh để hạn chế bụi phát sinh ra các khu vực xung quanh.

- Các hộ gia đình trong khu dân cư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi và khí thải trong cộng đồng theo quy định tại Điều 89 Luật BVMT 2020.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Mỗi người dân, hộ gia đình trong khu dân cư phải thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chứa, đựng chất thải vào các bao bì, thùng chứa theo quy định của địa phương và pháp luật về công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt, trong đó:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế (bán phế liệu).

+ Chất thải dễ phân huỷ như thực phẩm thừa, rau củ hỏng khuyến khích tận dụng tối đa để làm phân bón hữu cơ hoặc thức ăn chăn nuôi.

+ Chất thải khó phân huỷ và chất thải không tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi phải được chứa, đựng trong bao bì và chuyển giao cho Công ty CP Môi trường và Đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Chính quyền địa phương theo địa bàn quản lý định kỳ tổ chức ra quân vệ sinh môi trường nơi công cộng, thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ bể tự hoại: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng bơm hút vận chuyển xử lý theo quy định khi cần thiết.

- Bùn nạo vét mương thoát nước: Định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước; bùn nạo vét được tái sử dụng bón vào khu vực trồng cây xanh.

f) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Làm biển cấm không được còi xe vào những thời gian quy định của Luật giao thông đường bộ. Cấm không cho xe chở quá tải vào tuyến đường giao thông.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Để Dự án thực hiện tốt, đồng thời khống chế các tác động xấu đối với môi trường xung quanh, hạn chế tối đa các sự cố môi trường và phù hợp với quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. Chương trình giám sát môi trường sẽ được Chủ dự án thực hiện như sau:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án

a) Giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí bao gồm:
 - + 01 vị trí tại khu vực tiếp giáp với đường hiện trạng phía Tây dự án;
 - + 01 vị trí trong khu vực thực hiện dự án.
- Các thông số giám sát (05 chỉ tiêu): Độ ồn, SO₂; NO₂; CO; Bụi tổng số.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

b. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trên công trường.
- Nội dung giám sát: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên hàng ngày.

c) Giám sát việc quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết, chuyển giao xử lý các loại chất thải phát sinh.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên hàng ngày.

4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

* Căn cứ khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải.

*** Giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trách nhiệm giám sát: hộ gia đình và cộng đồng dân cư có trách nhiệm giám sát việc phân loại, thu gom, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt của các hộ

gia đình.

- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, lưu chứa, chuyển giao xử lý chất thải theo quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, hằng ngày.

+ Tần suất giám sát: Dự kiến một năm giám sát 2 lần.

5. Cam kết thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường

Xuất phát từ việc nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ BVMT tại khu vực dự án, Chủ đầu tư sẽ đầu tư và yêu cầu các đơn vị thi công trong giai đoạn xây dựng cũng như trong giai đoạn hoạt động cam kết thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể như sau:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như đã nêu ra trong báo cáo ĐTM của Dự án sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

3. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động liên quan đến Dự án;

4. Cam kết không để xảy ra tắc nghẽn dòng chảy bề mặt và ô nhiễm chất lượng nước sông Rào Cái gần khu vực dự án trong quá trình xây dựng và hoạt động.

5. Khắc phục ô nhiễm môi trường do các hoạt động của Dự án gây nên;

6. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân trong quá trình thi công xây dựng và khi đi vào hoạt động;

7. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra và báo cáo định kỳ về bảo vệ môi trường;

8. Nếu để xảy ra sự cố môi trường sẽ thực hiện các biện pháp sau để xử lý:

- Điều tra, xác định phạm vi, giới hạn, mức độ, nguyên nhân, biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường;

- Tiến hành ngay các biện pháp để ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khoẻ và đời sống của nhân dân trong vùng;

- Thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và các quy định pháp luật liên quan khác;

- Chịu mọi trách nhiệm về hậu quả đối với cộng đồng khu vực xung quanh nếu để xảy ra sự cố môi trường;

- Chủ dự án cam kết chịu mọi trách nhiệm khắc phục hậu quả và đền bù thiệt hại trường hợp để xảy ra sự cố do xả thải.

9. Tuân thủ các tiêu chuẩn thải theo quy định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện Dự án:

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của Dự án đảm bảo QCVN 19:2009/BTNMT;

- Tiếng ồn, độ rung phát ra từ các thiết bị trong quá trình thực hiện Dự án sẽ đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT;

- Chất thải rắn:

+ Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường (theo hướng dẫn của Chính phủ về quản lý chất thải rắn).

+ Chất thải nguy hại sẽ được thu gom xử lý và đăng ký chủ nguồn thải theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống cháy và không để xảy ra hiện tượng cháy nổ.

- Nước thải:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải sinh hoạt phải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, K=1,2; Nước thải xây dựng phải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B ($K_q=0,9$; $K_f=1,2$).

+ Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt phải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B, K=1,2.

10. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu ra ở Chương IV sẽ được thực hiện nghiêm túc.

11. Các công trình xử lý môi trường được thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật.

12. Chủ dự án cam kết cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhu cầu, chất lượng thành phần vật liệu đổ thải của dự án (không có khả năng sử dụng cho dự án) không có thành phần nguy hại; vận chuyển, đổ vật liệu thải đúng nơi; bảo vệ, cải tạo đường giao thông, hạn chế việc rơi vãi đất đá từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và đất thải...